

Số: 21/2020/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 04 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện
hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Lào Cai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 16

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát
triển ngoại thương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây
dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành
kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ
tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ
Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 274/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Lào Cai đề nghị ban hành nghị quyết về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí
thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm*

tra số 282/BC-KTNS ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV - Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; thay thế Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí tổ chức Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020./. *ghư*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Bộ Công Thương; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Công báo, Báo Lào Cai, Cổng TTĐT tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (viết tắt là XTTM) của tỉnh Lào Cai.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các chương trình XTTM quốc gia, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, tổ chức, đơn vị, cơ quan tham gia; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện; các cá nhân, tổ chức, cơ quan khác có liên quan đến hoạt động XTTM.

Điều 2. Đơn vị chủ trì và tham gia thực hiện hoạt động XTTM

1. Đơn vị chủ trì, gồm: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc; các tổ chức đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai được cấp có thẩm quyền giao chủ trì thực hiện hoạt động XTTM có sử dụng ngân sách nhà nước, có nội dung hoạt động XTTM theo Nghị quyết.

2. Đơn vị tham gia, gồm: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức XTTM được thành lập theo quy định, có hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành hàng phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển thị trường, xây dựng quảng bá thương hiệu sản phẩm hàng hóa, kích cầu nội địa và thương mại nông thôn, miền núi phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.

Điều 3. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động XTMM theo nguyên tắc:

a) Kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho cơ quan chủ trì sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động XTMM.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ đối với các hoạt động XTMM nhằm phát triển thị trường, XTMM miền núi, biên giới hoặc các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lào Cai với các địa phương trong và ngoài nước.

1. Hỗ trợ tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, kỹ năng phát triển thị trường và các khóa đào tạo hoạt động trong những chuyên ngành đặc thù ngắn hạn khác cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê giảng viên (bao gồm: Thù lao, ăn, nghỉ, đi lại, biên soạn tài liệu); thuê hội trường (bao gồm: Hội trường, Lễ tân, khánh tiết), thiết bị giảng dạy, in ấn tài liệu, nước uống và các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí.

2. Hỗ trợ tham gia hội chợ - triển lãm trong nước

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng, thiết kế trang trí khánh tiết, vận chuyển hàng hóa và trang thiết bị trưng bày, tuyên truyền quảng bá, trình diễn sản phẩm (nếu có), chi phí đi lại, lưu trú và công tác phí cho đơn vị chủ trì thực hiện công tác đầu mối tổ chức và giúp đỡ cho doanh nghiệp của tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: 50% chi phí đối với đơn vị tham gia nhưng không quá 6.000.000 đồng/1 đơn vị; 100% chi phí đối với đơn vị chủ trì.

3. Tham gia hội chợ - triển lãm tại huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng; trang trí tổng thể khu vực gian hàng của tỉnh; mua sản phẩm trưng bày (đối với các sản phẩm thực phẩm tươi sống); vận chuyển hàng hóa, thiết bị; thuê thiết bị trưng bày; công tác phí cho cán bộ đơn vị chủ trì; các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: 50% chi phí đối với các đơn vị tham gia nhưng không quá 6.000.000 đồng/1 đơn vị; 100% chi phí đối với đơn vị chủ trì.

4. Hỗ trợ tổ chức hội chợ - triển lãm trong nước

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng, dịch vụ phục vụ (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy) nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng; vận chuyển; trang trí chung của hội chợ triển lãm và khu gian hàng của tỉnh Lào Cai (nếu có); tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo, hội đàm, chiêu thương, họp báo (chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh,

ánh sáng, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả); tuyên truyền quảng bá; chi phí quản lý của đơn vị chủ trì; các khoản khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí cho các nội dung: Thuê mặt bằng, thiết kế, vận chuyển, dàn dựng gian hàng, dịch vụ phục vụ (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy) nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng nhưng không quá 6.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia; 100% chi phí cho các nội dung còn lại quy định tại điểm a khoản này.

5. Hỗ trợ tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

a) Nội dung hỗ trợ : Chi phí xin giấy phép của chính quyền sở tại; chi phí thuê mặt bằng, trang trí tổng thể, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì tổ chức nhưng không quá mức tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính (trường hợp Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 171/2014/TT-BTC thì thực hiện theo Thông tư mới của Bộ Tài chính).

6. Hỗ trợ hoạt động điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường

a) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; biên soạn và in ấn các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

b) Mức hỗ trợ: 100% các khoản chi phí.

7. Một số hoạt động XTMM nhằm phát triển thị trường, XTMM miền núi, biên giới hoặc các hoạt động XTMM khác nằm trong các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lào Cai với các địa phương trong và ngoài nước phát sinh ngoài quy định này Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm, hàng hóa.

1. Tổ chức đoàn giao thương xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh (đoàn đa ngành có tối thiểu 6 doanh nghiệp, hợp tác xã và 3 ngành tham gia; đoàn chuyên ngành có tối thiểu 3 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia).

a) Nội dung hỗ trợ: Tổ chức gặp gỡ giao dịch thương mại với tổ chức, doanh nghiệp; tuyên truyền, quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ.

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí đối với đơn vị chủ trì; 50% chi phí đối với đơn vị tham gia (gồm: Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ)

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm địa phương và hàng nông thủy hải sản khác.

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê, trang trí hội trường, trang thiết bị, phiên dịch, biên soạn, in ấn tài liệu, an ninh, lễ tân, nước uống; tuyên truyền, quảng bá; ăn, nghỉ (đối với đại biểu khách mời trung ương và đại biểu ngoại tỉnh); chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ và chi phí khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí đối với đơn vị chủ trì; 50% chi phí đối với đơn vị tham gia (gồm: chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ; tuyên truyền, quảng bá).

3. Tham gia hội thảo, diễn đàn, hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa về phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ; tuyên truyền, quảng bá và các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: 100% đối với đơn vị chủ trì; 50% đối với đơn vị tham gia (gồm: chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ; tuyên truyền, quảng bá).

4. Chi hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh và hàng hóa nông sản khác.

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí kệ, tủ, giá trưng bày sản phẩm; thiết kế, in ấn pa nô, tập gấp, tờ rơi quảng cáo; khảo sát lựa chọn địa điểm; các khoản chi phí khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí.

5. Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng nông sản của địa phương.

a) Nội dung: Hỗ trợ chi phí sản xuất, viết tin bài, xuất bản và phát hành tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí:

6. Tổ chức tuần lễ nhận diện nông sản an toàn, các sản phẩm OCOP và sản phẩm nông sản của tỉnh Lào Cai

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê địa điểm tổ chức, dàn dựng và trang trí gian hàng; các dịch vụ (điện, nước, bảo vệ, vệ sinh môi trường); tuyên truyền quảng bá; vận chuyển trang thiết bị trưng bày và hàng hóa; chi phí đi lại, lưu trú, phòng nghỉ.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí đối với đơn vị chủ trì.

7. Duy trì vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Lào Cai

a) Nội dung hỗ trợ: Duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: 100% chi phí

8. Đối với một số hoạt động xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm khác phát sinh do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp kinh phí theo quy định hiện hành./. *jk*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong